**TRẮC NGHIỆM KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 8 KẾT NỐI TRI THỨC**

**BÀI 38: HỆ NỘI TIẾT Ở NGƯỜI**.

**Câu 1:** Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

**A.** Tuyến cận giáp. **B.** Tuyến yên. **C.** Tuyến trên thận. **D.** Tuyến sinh dục.

**Câu 2:** Hoocmôn insulin do tuyến tuỵ tiết ra có tác dụng sinh lí như thế nào ?

**A.** Chuyển glicôgen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ

**B.** Chuyển glucôzơ thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ

**C.** Chuyển glicôgen thành glucôzơ dự trữ trong gan và cơ

**D.** Chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ trong gan và cơ

**Câu 3:** Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác ?

**A.** Tuyến sinh dục. **B.** Tuyến yên. **C.** Tuyến giáp. **D.** Tuyến tuỵ.

**Câu 4:** Nhóm nào dưới đây gồm hai loại hoocmôn có tác dụng sinh lý trái ngược nhau ?

**A.** Insulin và canxitônin. **B.** Ôxitôxin và tirôxin

**C.** Insulin và glucagon. **D.** Insulin và tirôxin

**Câu 5:** Dấu hiệu nào dưới đây thường xuất hiện ở tuổi dậy thì của nam ?

**A.** Vú phát triển. **B.** Sụn giáp phát triển, lộ hầu

**C.** Hông nở rộng. **D.** Xuất hiện kinh nguyệt

**Câu 6:** Dịch tiết của tuyến nào dưới đây không đi theo hệ thống dẫn ?

**A.** Tuyến nước bọt. **B.** Tuyến sữa. **C.** Tuyến giáp. **D.** Tuyến mồ hôi.

**Câu 7:** Tuyến nội tiết nào có khối lượng lớn nhất trong cơ thể người ?

**A.** Tuyến giáp. **B.** Tuyến tùng. **C.** Tuyến yên. **D.** Tuyến trên thận

**Câu 8:** Thuỳ trước tuyến yên tiết ra hoocmôn nào dưới đây ?

**A.** TH. **B.** ADH. **C.** ACTH. **D.** OT.

**Câu 9:** Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào dưới đây ?

**A.** GH. **B.** Glucagôn. **C.** Insulin. **D.** Ađrênalin.

**Câu 10:** Dấu hiệu nào dưới đây xuất hiện ở độ tuổi dậy thì của cả nam và nữ ?

**A.** Tất cả các phương án còn lại. **B.** Xuất hiện mụn trứng cá.

**C.** Mọc lông nách. **D.** Lớn nhanh.

**Câu 11:** Trong các hoocmôn dưới đây, có bao nhiêu hoocmôn do thuỳ trước tuyến yên tiết ra?

1. FSH. 2. PRL. 3. TH. 4. ADH. 5. OT. 6. GH

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 2  **D.** 4

**Câu 12:** Vỏ tuyến trên thận được phân chia làm mấy lớp ?

**A.** 2 lớp. **B.** 3 lớp. **C.** 4 lớp. **D.** 5 lớp

**Câu 13:** Hoocmôn glucagôn chỉ có tác dụng làm tăng đường huyết, ngoài ra không có chức năng nào khác. Ví dụ trên cho thấy tính chất nào của hoocmôn ?

**A.** Tính đặc hiệu. **B.** Tính phổ biến.

**C.** Tính đặc trưng cho loài. **D.** Tính bất biến.

**Câu 14:** Lớp nào của vỏ tuyến trên thận tiết ra hoocmôn điều hoà đường huyết ?

**A.** Lớp lưới. **B.** Lớp cầu. **C.** Lớp sợi. **D.** Tất cả các phương án còn lại.

**Câu 15:** Khi tác động lên buồng trứng, FSH có vai trò gì ?

**A.** Kích thích tiết testôstêrôn. **B.** Kích thích bao noãn phát và tiết ơstrôgen

**C.** Kích thích quá trình sinh tinh. **D.** Tất cả các phương án còn lại

**Câu 16:** Hoocmôn nào dưới đây do phần tuỷ tuyến trên thận tiết ra ?

**A.** Norađrênalin. **B.** Cooctizôn. **C.** Canxitônin. **D.** Tirôxin

**Câu 17:** Kích tố nang trứng có tên viết tắt là gì ?

**A.** LH  **B.** FSH **C.** ICSH **D.** OT

**Câu 18:** Chỉ cần một lượng rất nhỏ, hoocmôn đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của hoocmôn ?

**A.** Có tính đặc hiệu. **B.** Có tính phổ biến.

**C.** Có tính đặc trưng cho loài. **D.** Có hoạt tính sinh học rất cao.

**Câu 19:** Ở nữ giới, hoocmôn nào có tác dụng sinh lí tương tự như testôstêrôn ở nam giới ?

**A.** Ađrênalin. **B.** Insulin. **C.** Prôgestêrôn. **D.** Ơstrôgen

**Câu 20:** Iôt là thành phần không thể thiếu trong hoocmôn nào dưới đây ?

**A.** Tirôxin. **B.** Ôxitôxin. **C.** Canxitônin. **D.** Glucagôn

**Câu 21:** Ở nữ giới không mang thai, hoocmôn prôgestêrôn do bộ phận nào tiết ra ?

**A.** Âm đạo. **B.** Tử cung. **C.** Thể vàng. **D.** Ống dẫn trứng

**Câu 22:** Hoocmôn điều hoà sinh dục nam có thể được tiết ra bởi tuyến nội tiết nào dưới đây ?

**A.** Tuyến tùng. **B.** Tuyến trên thận. **C.** Tuyến tuỵ. **D.** Tuyến giáp

**Câu 23:** Người bị bệnh Bazơđô thường có biểu hiện như thê nào ?

**A.** Sút cân nhanh. **B.** Mắt lồi.

**C.** Tất cả các phương án còn lại. **D.** Mất ngủ, luôn trong trạng thái hồi hộp, căng thẳng

**Câu 24:** Hoocmôn ađrênalin gây ra tác dụng sinh lí nào dưới đây ?

**A.** Tất cả các phương án còn lại. **B.** Dãn phế quản.

**C.** Tăng nhịp tim. **D.** Tăng nhịp hô hấp.

**Câu 25:** Hiện tượng “người khổng lồ” có liên quan mật thiết đến việc dư thừa hoocmôn nào ?

**A.** GH  **B.** FSH **C.** LH  **D.** TSH

**Câu 26:** Loại hooc môn nào dưới đây giúp điều chỉnh đường huyết khi cơ thể bị hạ đường huyết ?

**A.** Ađrênalin. **B.** Norađrênalin.

**C.** Glucagôn. **D.** Tất cả các phương án còn lại.

**Câu 27:** ADH sẽ tác động trực tiếp đến cơ quan nào dưới đây ?

**A.** Gan. **B.** Tim. **C.** Thận. **D.** Phổi

**Câu 28:** Trong quá trình phát triển của thai nhi, sự phân hoá giới tính kết thúc khi nào ?

**A.** Tuần thứ 12. **B.** Tuần thứ 7. **C.** Tuần thứ 9. **D.** Tuần thứ 28

**Câu 29:** Ở đảo tuỵ của người có bao nhiêu loại tế bào có khả năng tiết hoocmôn điều hoà đường huyết ?

**A.** 5 loại. **B.** 4 loại. **C.** 2 loại. **D.** 3 loại

**Câu 30:** Hoocmôn nào dưới đây có tác dụng tăng cường sự co bóp cơ trơn, hỗ trợ quá trình tiết sữa và sinh nở ở phụ nữ ?

**A.** Ôxitôxin. **B.** Canxitônin. **C.** Insulin. **D.** Tirôxin

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **.D** | **2.D** | **3.B** | **4.C** | **5.B** | **6.C** | **7.A** | **8.C** | **9.C** | **10.A** |
| **11.B** | **12.B** | **13.A** | **14.C** | **15.B** | **16.A** | **17.B** | **18.D** | **19.D** | **20.A** |
| **21.C** | **22.B** | **23.C** | **24.A** | **25.A** | **26.D** | **27.C** | **28.A** | **29.C** | **30.A** |